| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH CHƯƠNG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 20/2021/QĐCNHG - HNGĐ | *Thanh Chương, ngày 05 tháng 8 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

1. *Người khởi kiện:* Chị; Trịnh TH, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm Phượng Sơn, xã ĐV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2. *Người bị kiện:* Anh; Lê QP, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm Phượng Sơn, xã ĐV, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20/7/2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh TH và anh Lê QP.

**1.2. Về quan hệ con chung**: Hai đương sự thống nhất có 01 con chung tên là Lê Thị Anh T, sinh ngày 10/7/2016.

Ly hôn giao cháu Lê Thị Anh T cho chị Trịnh TH, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê QP có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Trịnh TH, môi tháng 2.000.000 đồng ( *Hai triệu đồng* ), kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con thành niên.

Anh Lê QP có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**1.3. Về quan hệ tài sản:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND h/Thanh Chương
- Chi cục THADS h/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã ĐV
- Lưu HS

**THẨM PHÁN**

( đã ký )

**Nguyễn Trọng Sơn**